

**SỞ Y TẾ TỈNH VĨNH PHÚC
BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **280**/BV-KD

Vĩnh Yên, ngày 29 tháng 09 năm 2022

V/v mời báo giá mua Dược liệu bổ sung cuối
năm 2022.

Kính gửi: Các công ty kinh doanh dược liệu.

Bệnh viện Y Dược cổ truyền Vĩnh Phúc đang xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua dược liệu bổ sung cuối năm 2022 sử dụng tại Bệnh viện.

Để có căn cứ xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Bệnh viện đề nghị các nhà thầu cung cấp báo giá Dược liệu gửi về Bệnh viện Y dược cổ truyền Vĩnh Phúc (*Danh mục tại phụ lục đính kèm*).

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, Định Trung, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Số điện thoại: 0211.861.057 và gửi vào file mềm vào mail: yhoccotruyenvinhphuc@gmail.com trước ngày 03/10/2022.

Bệnh viện Y Dược cổ truyền rất mong sự phối hợp từ phía các công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HSĐT.

Handwritten signature

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



Nguyễn Văn Xuân

SỞ Y TẾ VINH PHÚC

BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN

BỆNH VIỆN
Y DƯỢC
CỔ TRUYỀNDANH MỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
GÓI THẦU MUA DƯỢC LIỆU BỔ SUNG LẦN 2 CUỐI NĂM 2022

STT	STT TT 05	STT TT 15	Tên dược liệu	Nhóm TCKT	Nguồn gốc	Tên khoa học	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến	Bộ phận dùng/TCCL	Đơn vị tính
1	18	3	Cúc tần	3	N	Radix et folium Pluchaeae indicae	Khô, sạch, 1-2 cm, màu xám, vị đắng	Thân, cành	Kg
2	39	34	Hy thiêm	3	N	Herba Siegesbeckiae	Rửa sạch, cắt đoạn 3cm, phơi sấy khô	Phần trên mặt đất/DĐVN V	Kg
3	57	99	Xích đồng nam	3	N	Herba Clerodendri infortunati	Phiến khô, sạch, màu xám, vị đắng, Toàn cây	Toàn cây	Kg
4	135	138	Sinh địa	3	B	Radix Rehmanniae glutinosae	Rửa sạch, ủ mềm, thái lát dày, phơi sấy khô	Rễ củ/ DĐVN V	kg
5	148	170	Thỏ bổi mẫu	3	B	Bulbus Pseudolaricis	Rửa sạch, phơi sấy khô	Thân hành/DĐVN V	Kg
6	156	180	Cát cánh	3	B	Radix Platycodi grandiflori	Rửa nhanh bằng nước sạch, để ráo, thái mỏng dày khoảng 2-3 mm, phơi hoặc sấy khô.	Rễ/DĐVN V	Kg
7	193	216	Thạch xương bồ	3	N	Rhizoma Acori graminei	Rửa sạch, cắt bỏ rễ con, thái phiến dày 2mm, sấy khô	Thân rễ/DĐVN V	Kg
8	195	219	Chỉ xác	3	N	Fructus Aurantii	quả chưa chín đã loại bỏ tạp chất, bỏ đôi quả có đường kính trên 1cm, quả nhỏ để nguyên phơi hoặc sấy khô ở nhiệt độ thấp	Quả chưa chín/DĐVN V	Kg
9	200	224	Mộc hương	3	B	Radix Saussureae lappae	Rửa sạch, thái phiến dày 2mm, thái phiến sấy nhẹ	Rễ/DĐVN V	Kg

STT	STT TT 05	STT TT 15	Tên dược liệu	Nhóm TCKT	Nguồn gốc	Tên khoa học	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến	Bộ phận dùng/TCCL	Đơn vị tính
10	210	236	Cỏ xước (Ngưu tất nam)	3	N	Radix Achyranthis asperae	Khô, sạch cắt 2cm, màu xanh, vị đắng, Củ	Củ	Kg
11	212	238	Đào nhân	3	B	Semen Pruni	Rửa sạch, phơi sấy khô	Hạt/ĐDVN V	Kg
12	213	241	Hồng hoa	3	B	Flos Carthami tinctorii	Loại bỏ tạp chất, phơi khô	Hoa/ ĐDVN V	kg
13	217	245	Kê huyết đằng	3	N	Caulis Spatholobi	Rửa sạch, thái phiến dày 2mm, phơi sấy khô	Thân/ĐDVN V	Kg
14	247	286	Mộc thông	3	N	Caulis Clematidis	Phiến khô, sạch, màu trắng, vị đắng nhạt, Thân cây	Thân cây	Kg
15	286	327	Ngũ vị tử	3	B	Fructus Schisandrae	Rửa sạch, phơi sấy khô	Quả/ĐDVN V	Kg
16	296	240	Đương quy	3	B	Radix Angelicae sinensis	Rửa sạch, thái phiến, sấy nhẹ	Rễ/ĐDVN V	Kg
17	305	347	Mạch môn	3	B	Radix Ophiopogonis japonici	Rửa sạch, rút bỏ lõi, phơi sấy khô	Rễ củ/ĐDVN V	Kg
18	329	360	Cam thảo	3	B	Radix Glycyrrhizae	Ủ mềm, thái phiến, phơi hoặc sấy khô	Rễ, thân rễ/ĐDVN V	Kg
19	331	367	Đảng sâm B	3	B	Radix Codonopsis	Rửa sạch, thái đoạn dài 5cm, phơi sấy khô	Rễ/ĐDVN V	Kg
20	334	373	Hoàng kỳ	3	B	Radix Astragali membranacei	Rửa sạch, ủ mềm, thái phiến dày, phơi sấy khô	Rễ/ ĐDVN V	Kg
21			Xuyên khung						